

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TRƯỜNG TIỂU HỌC THĂNG LONG**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG TIỂU HỌC THĂNG LONG

2. Địa chỉ: Tổ 4 phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

Email: truongtiueuhocthanglong@gmail.com

Cổng thông tin điện tử: <http://c1thanglong.pgdgianghia.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục,

Loại hình: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa

Nhiệm vụ: Giáo dục tiểu học

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Xây dựng môi trường học tập thân thiện, đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập.

Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, hạnh phúc, chất lượng, là địa chỉ tin cậy cho mọi học sinh có khát vọng vươn cao.

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của đội ngũ trong công tác giáo dục. Nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn. Tiếp tục thực hiện đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường tiểu học Thăng Long được thành lập theo quyết định số 315 ngày 25 tháng 6 năm 2009 của UBND thị xã Gia Nghĩa. Trường nằm trong khu tái định cư, diện tích được quy hoạch 9866m². Năm 2012 được công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, được công nhận lại vào các năm 2017; 2023.

Năm học 2023-2024 nhà trường có 37 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên nhiệt tình, có tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cao với mọi công việc được giao, năng lực chuyên môn vững. Trường có 25 lớp với hơn 1062 học sinh.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Tên vị trí việc	Tổng	Trình độ đào tạo	Hạng chức danh	Chuẩn nghề nghiệp
-----	-----------------	------	------------------	----------------	-------------------

	làm	số							nghề nghiệp						
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	37		01	30	5	1								
I	Vị trí việc làm viên chức nghiệp vụ chuyên ngành	32		01	26	5	-			16	16	32			
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:	6			6					4	2				
1	Ngoại ngữ	3			3					3					
2	Âm nhạc	1			1					1					
3	Mỹ thuật	1			1						1				
4	Thể dục	1			1						1				
II	Vị trí việc làm viên chức lãnh đạo, quản lý														
1	Hiệu trưởng	1			1						1	1			
2	Phó hiệu trưởng	1			1						1	1			
III	Vị trí việc làm viên chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung														
1	Vị trí việc làm Văn thư – Thủ quỹ	1			1										
2	Vị trí việc làm kế toán	1			1										
3	Vị trí việc làm Thư viện –	1					1		1						

	Thiết bị														
IV	Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ phục vụ														
1	Bảo vệ	1						1							

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Trường có diện tích 9866m². Khuôn viên nhà trường được xây dựng ở môi trường yên tĩnh, an toàn khi học sinh đến trường. Trong những năm qua, nhà trường đã trồng và thường xuyên chăm sóc cây xanh che bóng mát cũng như các loại hoa kiểng. Đến nay, trong khuôn viên trường đã xanh – sạch – đẹp – an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh. Trường có cổng trường, biển tên trường, đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ, có tường rào bảo vệ khép kín cao 2m đảm bảo an toàn. Cổng chính của trường được xây dựng kiên cố, rộng rãi, cao ráo bảo đảm an toàn cho các bậc phụ huynh đưa đón học sinh, kể cả trong giờ cao điểm.

Diện tích các phòng làm việc, phòng học:

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	26/25	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	26	-
2	Phòng học bán kiên cố	-	-
3	Phòng học tạm	-	-
4	Phòng học nhờ, mượn	-	-
III	Số điểm trường lẻ	-	-
IV	Tổng diện tích đất (m ²)	9866 m ²	9,3 m ² /học sinh
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	2000 m ²	1,9 m ² /học sinh
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1.114 m ²	1,05 m ² /học sinh
2	Diện tích thư viện (m ²)	40 m ²	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)		
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)		
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)		

6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	50 m ²	1,19 m ² /học sinh
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	40 m ²	0,95 m ² /học sinh
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)		
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	20 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	5	1/1
1.2	Khối lớp 2	5	1/1
1.3	Khối lớp 3	-	-
1.4	Khối lớp 4	-	-
1.5	Khối lớp 5	-	-
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1	không	
2.2	Khối lớp 2	không	
2.3	Khối lớp 3	5	
2.4	Khối lớp 4	5	
2.5	Khối lớp 5	5	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	18	2,2 học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	25	
2	Cát xét	01	
3	Đầu Video/đầu đĩa	-	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	05	
5	Thiết bị khác...(máy tính xách tay)	02	
6	Tranh, ảnh phục vụ học tập	186	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	205 m ²
XI	Nhà ăn	120 m ²

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	-	-	-
XIII	Khu nội trú	-	-	-

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		1/1		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	-		-		

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	Điện lưới	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1) Mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia:

Nhà trường tiếp tục duy trì tốt các tiêu chí về Mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia; Năm học 2023 – 2024 nhà trường đã được UBND tỉnh công nhận lại trường chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 19/5/2023

của UBND tỉnh Đắk Nông và Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 theo Quyết định số 478/QĐ-SGD&ĐT ngày 24/4/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông.

2) Kiểm định cơ sở giáo dục:

Nhà trường đã ra Quyết định thành lập Hội đồng, xây dựng kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục và báo cáo tự đánh giá hàng năm kịp thời đúng quy định.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục phát huy các điểm mạnh, các quy định về chuyên môn của nhà trường, thường xuyên tổ chức các chuyên đề nâng cao chất lượng, tăng cường công tác dự giờ, đổi mới sinh hoạt chuyên môn tạo điều kiện giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do ngành tổ chức giao lưu; nâng cao chất lượng các câu lạc bộ năng khiếu để các phong trào, hội thi đạt hiệu quả cao hơn. Bên cạnh đó, đơn vị chủ động, linh hoạt để thực hiện các biện pháp rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh

Thống kê chất lượng giáo dục cuối năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	1062	224	201	223	205	209
II	Số học sinh học 8 buổi/tuần	1062	224	201	223	205	209
III	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1049 98,8%	221 98,7 %	201 100%	220 98,7%	198 96,6 %	209 100%
2	HS rèn luyện trong hè (tỷ lệ so với tổng số)	10 0,94%	3 1,33%	-	3 1,3%	7 3,4%	-
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	809 76,2 %	176 78,6 %	161 80,1 %	161 71,9 %	141 69,1 %	170 81,3 %

b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	40 13,8%	2 0,9 %	2 0,99 %	2 0,9 %	8 3,9 %	26 12,44 %
3	Ở lại lớp sau khi rèn luyện trong hè (tỷ lệ so với tổng số)	3 0,3%	3 1,3%	-	-	2 0,97%	-

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 19/7/2024 của Bộ GD&ĐT Quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống quốc dân

Trường TH Thăng Long công khai tài chính gồm:

- Thông báo công khai quyết toán thu chi nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước năm 2023- 2024.
- Thông báo công khai quyết toán thu chi nguồn NSNN năm 2023.
- Thông báo công khai danh sách học sinh được hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm học 2023-2024 .

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu kiên trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường chủ động công tác giám sát, theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên địa bàn; chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với các tình huống có thể xảy ra của dịch bệnh. Tăng cường triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh tại trường học.

Chú trọng công tác vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học. 100% học sinh thực hiện rửa tay bằng xà phòng sau khi đi vệ sinh. Khám sức khỏe định kỳ, sơ, cấp cứu ban đầu cho trẻ bị tai nạn thương tích, bị cảm sốt, đau đầu, đau bụng... chỉ đạo Giáo viên, nhân viên nhà trường thường xuyên tổ chức tổng vệ sinh môi trường, thu gom rác thải đảm bảo khung cảnh nhà trường xanh - sạch - đẹp; đảm bảo an toàn tuyệt đối về sức khỏe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, học viên, vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học:

- 100% giáo viên thực hiện giảng dạy đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực người học, sử dụng các kỹ thuật, phương pháp dạy học tích cực (bàn tay nặn bột, dạy học Stem, ...) phù hợp với từng môn học, lớp học, tránh hình thức. Vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giờ dạy. Khuyến khích giáo viên vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực như dạy học theo dự án, sơ đồ tư duy, bể cá, KWL... vào dạy học để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Đổi mới tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn trong trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức mới đánh giá

Đối với học sinh từ lớp 5 thực hiện theo CTGDPT 2006, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT. Đối với học sinh lớp 1,2,3,4 thực hiện theo CTGDPT 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Giáo viên sử dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp đánh giá, thông qua lời nói chỉ ra cho học sinh biết được chỗ đúng, chưa đúng và cách sửa chữa; viết nhận xét vào vở hoặc sản phẩm học tập của học sinh khi cần thiết, có biện pháp cụ thể giúp đỡ kịp thời, kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của học sinh nhằm động viên, khích lệ và phát hiện những khó khăn chưa thể tự vượt qua của học sinh để hướng dẫn, giúp đỡ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh;

Coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

3. Công tác duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến cho đội ngũ tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục nói chung và Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi trong nhà trường nói riêng.

Thực hiện tốt công tác huy động và tuyển sinh, đây là một nhiệm vụ trọng tâm của công tác giáo dục. Hàng năm các trường luôn quan tâm tới công tác huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp, vận động trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn

trên địa bàn tuyển sinh đến trường. Năm học 2023-2024, nhà trường huy động 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp kể cả học sinh khuyết tật.

Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm có nhiều biện pháp tốt trong công tác chủ nhiệm đặc biệt là duy tốt số lượng của lớp mình phụ trách để hạn chế tối đa học sinh bỏ học giữa chừng trong độ tuổi đến trường.

Để duy trì và nâng cao chất lượng PCGD tiểu học các trường còn chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, trình độ giáo viên. Bố trí và sử dụng đội ngũ giáo viên phù hợp với chuyên môn và sở trường cũng như điều kiện gia đình của giáo viên để họ an tâm công tác thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Động viên và tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên của trường tham gia tự học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ để nâng cao chất lượng dạy học, qua đó duy trì và nâng cao chất lượng PCGD tiểu học.

4. Công tác truyền thông về giáo dục và Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Công tác tuyên truyền đã được nhà trường tích cực, chủ động thực hiện thông qua nhiều kênh, như: phối hợp với giáo viên chủ nhiệm làm tốt công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của CTGDPT 2018, nội dung của chương trình SGK mới đến các em học sinh và phụ huynh; triển khai các nội dung quan trọng, vấn đề cốt yếu của chương trình tại các cuộc họp giao ban mở rộng của Đảng ủy phường để lãnh đạo và các trưởng ban, ngành, đoàn thể, các đồng chí là bí thư chi bộ, trưởng thôn xóm nắm bắt, phối hợp tuyên truyền... đại đa số người dân, phụ huynh đều tin tưởng, đồng thuận ủng hộ nhà trường triển khai thực hiện chương trình và dạy SGK mới.

Đội ngũ nhà giáo, CBQL quan tâm viết bài và đưa tin về các hoạt động của trường, của Ngành về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, những gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng thu hút sự quan tâm, ủng hộ trong cha mẹ học sinh.

Nơi nhận:

Trang web
Bảng tin
Lưu: Vt

Gia Nghĩa, ngày 12 tháng 8 năm 2024



Nguyễn Thị Thu Huệ